TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HSST
Ngày 30/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và bà Cầm Thị Đoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Nga, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Phàng Thị D,** sinh ngày 13/8/1983 tại huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A G (đã chết), con bà Giàng Thị S; có chồng là Giàng A D; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ sinh nhất sinh ngày 22/9/2017; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 29/02/2020 đến ngày 08/3/2020 được tại ngoại và áp Dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Có mặt.

2. **Phàng Thị V**, sinh năm 1989 tại huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A S (đã chết), con bà Lù Thị M; có chồng là Mùa A K, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án; tiền sự: Không;

- Về nhân thân:

+ Ngày 10/6/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Được đặc xá ngày 30/8/2010. (Đã được xóa án tích).

+ Ngày 21/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 12/4/2017. (Đã được xóa án tích).

Bị bắt, tạm giam, giữ từ ngày 29/02/2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Giàng A C, sinh ngày 15/7/2001. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 29/02/2020 tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập làm nhiệm vụ tại bản Phát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra 02 chiếc xe máy do Phàng Thị D và Phàng Thị V điều khiển đi theo hướng biên giới ra thị trấn Mộc Châu. Kiểm tra chiếc xe máy BKS: 12H1-136.71 do Phàng Thị D điều khiển đi phía trước phát hiện Phàng Thị D đang cất giấu trong người 03 gói bằng giấy nilon màu xanh bên trong đều đựng các viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Kiểm tra chiếc xe máy BKS: 26P1-061.49 do Phàng Thị V điều khiển đi phía sau không phát hiện thu giữ gì. D và V khai nhận: 03 gói nilon bên trong đựng các viên nén màu hồng là ma túy Hồng phiến, trong đó của D có 02 gói, của V có 01 gói đều mua của người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với giá 4.400.000 đồng, mục đích mang về để sử Dụng cho bản thân nghiện chất ma túy.

Căn cứ vào hành vi vi phạm và tang vật chứng đã thu giữ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, tạm giữ của Phàng Thị D 01 chiếc xe máy BKS: 12H1-136.71 và 02 chiếc điện thoại di động; tạm giữ của Phàng Thị V 01 chiếc xe máy BKS: 26P1-061.49 và 02 chiếc điện thoại di động. Dẫn giải Phàng Thị D và Phàng Thị V về Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập để điều tra.

Ngày 01/3/2020 Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập đã khởi tố vụ án hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cùng ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã ra quyết định chuyển vụ án đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 01/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng khối lượng các viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Phàng Thị D và Phàng Thị V như sau:

- Gói thứ nhất thu giữ của Phàng Thị D có 187 viên, khối lượng 18,15 gam. Lấy 05 viên có khối lượng 0,48 gam trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu D1; gói thứ hai có 196 viên, khối lượng 18,66 gam. Lấy 05 viên có khối lượng 0,47 gam trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu D2.

- Gói thu giữ của Phàng Thị V có 198 viên, khối lượng 19,02 gam. Lấy 05 viên có khối lượng 0,48 gam trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu D3.

Kết luận giám định số 437 ngày 04/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu D1, D2, D3 đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là: D1= 0,48 gam; D2 = 0,48 gam; D3 = 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 55,83 gam, loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra Phàng Thị D và Phàng Thị V khai nhận: D và V có mối quan hệ quen biết nhau từ trước và đều nghiện chất ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 29/02/2020 D mang theo số tiền 2.900.000 đồng đi xe máy BKS: 12H1 – 136.71 từ nhà ở Bản N, xã C, huyện V đến gặp V ở bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ để rủ V đi đến xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu tìm mua ma túy mang về sử Dụng. V đồng ý và mang theo số tiền 1.500.000 đồng điều khiển chiếc xe máy BKS: 26P1 – 061.49 để cùng đi mua ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày D và V đi đến xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, khi đi đến khu vực nương rẫy thuộc bản Phiêng Cài, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 30 tuổi, không quen biết, D đã hỏi và mua được của người đó 02 gói Hồng phiến với giá 2.900.000 đồng, V cũng hỏi và mua được của người đó 01 gói Hồng phiến với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy V đưa gói ma túy cho D cầm hộ, D lấy 01 túi nilon màu trắng cho 03 gói ma túy gói chung lại với nhau cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi mỗi người đi một chiếc xe máy để đi về nhà. Khi D và V đi đến khu vực bản Phát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu thì gặp tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Đối với tài sản tạm giữ của Phàng Thị D gồm 01 chiếc xe máy BKS: 12H1-136.71 là tài sản chung của Phàng Thị D và con trai là D là Giàng A C mua năm 2019 với giá 14.500.000 đồng, 02 chiếc điện thoại di động là tài sản riêng của Phàng Thị D. Đối với 01 chiếc xe máy BKS: 26P1 – 061.49 và 02 chiếc điện thoại di động là tài sản riêng của Phàng Thị V.

Cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Phàng Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Phàng Thị V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phàng Thị D, Phàng Thị V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp Dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp Dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phàng Thị D từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù. Không áp Dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp Dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phàng Thị V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp Dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp Dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng của Phàng Thị V, bắt ngày 29/02/2020: Bên trong đựng 193 viên = 18,54 gam cùng túi nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng của Phàng Thị D, bắt ngày 29/02/2020: Bên trong đựng 373 viên = 35,86 gam, túi nilon màu xanh, túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Phàng Thị V, 29/02/2020, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Phàng Thị D, 29/02/2020, kq: Dương tính.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Phàng Thị V 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – WAVE *a*, màu xanh đen bạc, BKS: 26P1-061.49, sk: 3904H7824988, sm: 9E – 0805167, 01 gương chiếu hậu, xe đã qua sử Dụng cũ.

Trả lại cho bị cáo Phàng Thị D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, bên trong lắp 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen, bên trong lắp 01 sim.

Trả lại cho bị cáo Phàng Thị V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A5 màu trắng, bên trong lắp 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, bên trong lắp 01 sim.

Trả lại cho gia đình bị cáo Phàng Thị D, đại diện là anh Giàng A C (là con trai của bị cáo D) 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – WAVE RSX, màu đỏ đen, BKS: 12H1-136.71, sk: 322OEY010629, sm: 32E – 0010960, không gương chiếu hậu, xe đã qua sử Dụng cũ.

- Các bị cáo Phàng Thị D, Phàng Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phàng Thị D, Phàng Thị V khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 29/02/2020 Phàng Thị D đã có hành vi tàng trữ trái phép 55,83 gam Methamphetamine. Phàng Thị V đã có hành vi tàng trữ trái phép 19,02 gam Methamphetamine mục đích để sử Dụng.

Hành vi của bị cáo Phàng Thị D đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm.

Hành vi của bị cáo Phàng Thị V đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Phàng Thị D là người khởi xướng, rủ Phàng Thị V đi mua ma túy và trực tiếp cất giấu số ma túy của D và V. Bị cáo Phàng Thị V là người trực tiếp giao dịch mua 19,02 gam Methamphetamine sau đó đưa cho Phàng Thị D cất giấu. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma tuý. Bị cáo Phàng Thị V năm 2009 và năm 2014 đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết, có như vậy mới có tác Dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp Dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên không áp Dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng của Phàng Thị V, bắt ngày 29/02/2020: Bên trong đựng 193 viên = 18,54 gam cùng túi nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng của Phàng Thị D, bắt ngày 29/02/2020: Bên trong đựng 373 viên = 35,86 gam, túi nilon màu xanh, túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Phàng Thị V, 29/02/2020, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Phàng Thị D, 29/02/2020, kq: Dương tính. Xét là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử Dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – WAVE *a*, màu xanh đen bạc, BKS: 26P1-061.49, sk: 3904H7824988, sm: 9E – 0805167, 01 gương chiếu hậu, xe đã qua sử Dụng cũ thu giữ của bị cáo Phàng Thị V, xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo Phàng Thị V, bị cáo V đã sử Dụng chiếc xe vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – WAVE RSX, màu đỏ đen, BKS: 12H1-136.71, sk: 322OEY010629, sm: 32E – 0010960, không gương chiếu hậu, xe đã qua sử Dụng cũ thu giữ của bị cáo Phàng Thị D. Xét thấy bị cáo D đã sử Dụng chiếc xe vào việc phạm tội, tuy nhiên chiếc xe máy trên là tài sản chung của Phàng Thị D và con trai là D là anh Giàng A C, việc bị cáo D dùng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy anh Giàng A C hoàn toàn không biết, chiếc xe máy là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D và anh Giàng A C đều có nguyện vọng xin lại chiếc xe, do đó cần tuyên trả lại chiếc xe cho anh Giàng A C quản lý, sử Dụng là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, bên trong lắp 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen, bên trong lắp 01 sim thu giữ của bị cáo Phàng Thị D và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A5 màu trắng, bên trong lắp 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, bên trong lắp 01 sim thu giữ của bị cáo Phàng Thị V, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

[5] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Phàng Thị D và Phàng Thị V vào ngày 29/02/2020. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo Phàng Thị V còn lại trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau phiên tòa đối với bị cáo V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phàng Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị D 12 (Mười hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 08/3/2020.

Không áp Dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phàng Thị V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị V 08 (Tám) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29/02/2020.

Không áp Dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng của Phàng Thị V, bắt ngày 29/02/2020: Bên trong đựng 193 viên = 18,54 gam cùng túi nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng của Phàng Thị D, bắt ngày 29/02/2020: Bên trong đựng 373 viên = 35,86 gam cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, túi nilon màu xanh, túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Phàng Thị V, 29/02/2020, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Phàng Thị D, 29/02/2020, kq: Dương tính.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Phàng Thị V 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – WAVE *a*, màu xanh đen bạc, BKS: 26P1-061.49, sk: 3904H7824988, sm: 9E – 0805167, 01 gương chiếu hậu, xe đã qua sử Dụng cũ.

Trả lại cho bị cáo Phàng Thị D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, bên trong lắp 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen, bên trong lắp 01 sim.

Trả lại cho bị cáo Phàng Thị V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A5 màu trắng, bên trong lắp 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, bên trong lắp 01 sim.

Trả lại cho gia đình bị cáo Phàng Thị D, đại diện là anh Giàng A C (là con trai của bị cáo D) 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – WAVE RSX, màu đỏ đen, BKS: 12H1-136.71, sk: 322OEY010629, sm: 32E – 0010960, không gương chiếu hậu, xe đã qua sử Dụng cũ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử Dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Phàng Thị D, Phàng Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Triệu Văn Quang

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** TỈNH SƠN LA ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____

Mộc Châu, ngày 30 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi: giờ phút ngày 30 tháng 6 năm 2020;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và bà Cầm Thị Đoa.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/HSST ngày 11 tháng 62 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phàng Thị D, sinh ngày 13/8/1983 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

2. Họ và tên: Phàng Thị V, sinh năm 1989 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Hợp pháp.

Bị cáo có thuộc trường hợp được miễn TNHS, miễn hình phạt không: Không.

Tính hợp pháp của hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.

Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

Có căn cứ kết tội bị cáo và áp Dụng pháp luật như sau:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Phàng Thị D, Phàng Thị V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp Dụng:

- Đối với bị cáo Phàng Thị D: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Phàng Thị V: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

3.Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phàng Thị D 12 (Mươi hai năm), 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 08/3/2020.

Không áp Dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Phàng Thị V 08 (Tám) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29/02/2020.

Không áp Dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

4. ***Về các vấn đề khác:***

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng của Phàng Thị V, bắt ngày 29/02/2020: Bên trong đựng 193 viên = 18,54 gam cùng túi nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng của Phàng Thị D, bắt ngày 29/02/2020: Bên trong đựng 373 viên = 35,86 gam, túi nilon màu xanh, túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Phàng Thị V, 29/02/2020, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Phàng Thị D, 29/02/2020, kq: Dương tính.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng của Phàng Thị V, bắt ngày 29/02/2020: Bên trong đựng 193 viên = 18,54 gam cùng túi nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng của Phàng Thị D, bắt ngày 29/02/2020: Bên trong đựng 373 viên = 35,86 gam cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, túi nilon màu xanh, túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Phàng Thị V, 29/02/2020, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Phàng Thị D, 29/02/2020, kq: Dương tính.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Phàng Thị V 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – WAVE *a*, màu xanh đen bạc, BKS: 26P1-061.49, sk: 3904H7824988, sm: 9E – 0805167, 01 gương chiếu hậu, xe đã qua sử Dụng cũ.

Trả lại cho bị cáo Phàng Thị D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, bên trong lắp 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen, bên trong lắp 01 sim.

Trả lại cho bị cáo Phàng Thị V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A5 màu trắng, bên trong lắp 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, bên trong lắp 01 sim.

Trả lại cho gia đình bị cáo Phàng Thị D, đại diện là anh Giàng A C (là con trai của bị cáo D) 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – WAVE RSX, màu đỏ đen, BKS: 12H1-136.71, sk: 322OEY010629, sm: 32E – 0010960, không gương chiếu hậu, xe đã qua sử Dụng cũ.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử Dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Phàng Thị D, Phàng Thị V phải chịu án phí hình sự s ơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo Phàng Thị V còn lại trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau phiên tòa.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được thông qua cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử nghe nhất trí ký tên.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**